

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN TOÁN

KHỐI: 8

PHẦN I: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 30

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Nêu cách tính xác suất thực nghiệm của biến cố ngẫu nhiên trong trò chơi tung đồng xu, trò chơi vòng quay số và trong trò chơi chọn ngẫu nhiên một đối tượng từ một nhóm đối tượng

Câu 2. Thế nào là phương trình, nghiệm của phương trình, giải phương trình?

Câu 3. Phương trình bậc nhất một ẩn có dạng nào? Cách giải phương trình bậc nhất một ẩn và ứng dụng của phương trình bậc nhất một ẩn.

Câu 4. Phát biểu ba trường hợp đồng dạng của tam giác thường, các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông?

Câu 5. Thế nào là hình động dạng phối cảnh?

Câu 6. Hai tam giác bằng nhau có là hai hình đồng dạng không?

PHẦN II: MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

A – BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Trong các phương trình sau, phương trình nào là phương trình bậc nhất một ẩn?

A. $0x = 0$.

B. $2x^2 - 3 = 0$.

C. $0 - 4x = 0$.

D. $\frac{2x}{3x-2}$

Câu 2. Lớp 8B có 42 học sinh trong đó có 24 nam. Lớp phó lao động chọn một bàn để trực nhật trong một buổi học. Xác suất thực nghiệm của biến cố “Một bạn nữ trực nhật lớp” là:

A. 1.

B. $\frac{4}{3}$.

C. $\frac{3}{4}$.

D. $\frac{3}{7}$.

Câu 3. Một hộp có bốn tám thẻ cùng loại được đánh số lần lượt 2; 3; 4; 6. Chọn ngẫu nhiên một thẻ từ hộp, xác suất thực nghiệm của biến cố “Rút được tám thẻ ghi số 2” là:

A. $\frac{1}{2}$.

B. $\frac{1}{4}$.

C. 1.

D. $\frac{1}{3}$.

Câu 4. Một hình chữ nhật có chiều dài là x (cm), chiều dài hơn chiều rộng 3 cm. Biết diện tích hình chữ nhật là 4 cm^2 nên phương trình tìm ẩn x là:

A. $3x = 4$.

B. $3(x + 4) = 4$.

C. $x + 3 = 4$.

D. $x - 3 = 4$

Câu 5. Giờ thể dục chạy cự ly ngắn 100m, bạn A chạy quãng đường trong x phút. Hãy viết biểu thức theo biến x biểu thị vận tốc của bạn A theo đơn vị mét/phút:

A. $\frac{100}{x}$

B. $\frac{x}{100}$

C. $\frac{5}{3x}$

D. $\frac{3x}{5}$

Câu 6. Phương trình $3x - 1 = 3(x - 2)$ có tập nghiệm là :

A. PT vô nghiệm

B. $S = \{2\}$

C. $S = \{5\}$

D. $S = \{8\}$.

Câu 7. Phương trình $\frac{x}{4} - 15 = 0$ có nghiệm là:

A. $x = -15$.

B. $x = 15$.

C. $x = -60$.

D. $x = 60$.

Câu 8. Phương trình nào sau đây **không** là phương trình bậc nhất một ẩn?

A. $2x - 5 = 0$

B. $\frac{1}{x^2} + 1 = 0$

C. $4x - 3 = 0$

D. $\frac{1}{3}x + 2 = 0$.

Câu 9. Hiện nay, mẹ Lan hơn Lan 20 tuổi. Sau 5 năm nữa, nếu số tuổi của Lan là x (tuổi) thì số tuổi của mẹ Lan hiện nay là:

A. $x + 15$.

B. $x + 20$.

C. $x + 25$.

D. $x - 25$.

Câu 10. Phương trình $3x + 4 = x + 12$ là:

A. x .

B. $x + 12$.

C. $3x + 4$.

D. $3x$.

Câu 11. Phương trình $\frac{x}{4} - 15 = 0$ có nghiệm là:

A. $x = -15$.

B. $x = 15$.

C. $x = -60$.

D. $x = 60$.

Câu 12. Nếu $\triangle MNP$ và $\triangle DEF$ có $\widehat{M} = \widehat{D} = 90^\circ$, $\widehat{P} = 50^\circ$. Để $\triangle MNP \sim \triangle DEF$ thì cần thêm điều kiện:

A. $\widehat{E} = 50^\circ$

B. $\widehat{F} = 60^\circ$

C. $\widehat{E} = 40^\circ$

D. $\widehat{F} = 40^\circ$.

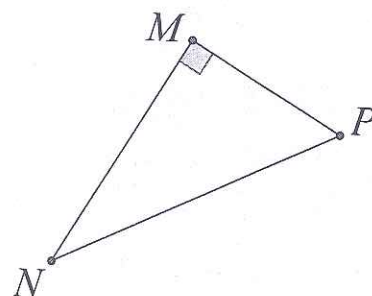
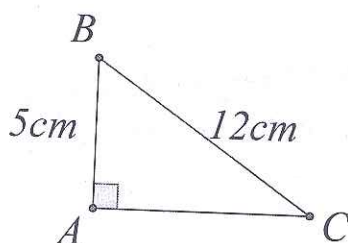
Câu 13. Cho hình vẽ biết $\triangle ABC \sim \triangle MNP$. Tỉ số $\frac{MN}{NP}$ bằng

A. $\frac{13}{5}$

B. $\frac{5}{13}$.

C. $\frac{12}{5}$.

D. $\frac{5}{12}$.



Câu 14. Nếu $\triangle A'B'C' \sim \triangle ABC$ theo tỉ số đồng dạng $k = \frac{1}{2}$ thì:

A. $\frac{A'B'}{AB} = \frac{1}{2}$.

B. $\frac{AB}{A'C'} = \frac{1}{2}$.

C. $\frac{A'B'}{AC} = \frac{1}{2}$.

D. $\frac{BC}{A'B'} = \frac{2}{1}$.

Câu 15. Nếu $\triangle ABC$ và $\triangle DEF$ có $\widehat{B} = \widehat{D}$, $\frac{BA}{BC} = \frac{DE}{DF}$ thì

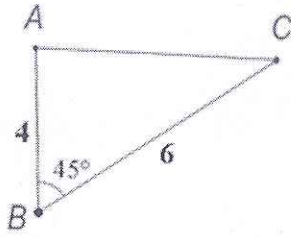
A. $\triangle ABC \sim \triangle DEF$.

C. $\triangle BCA \sim \triangle DEF$.

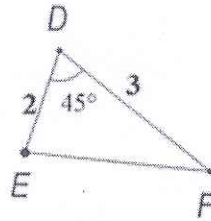
B. $\triangle ABC \sim \triangle EDF$.

D. $\triangle ABC \sim \triangle FDE$.

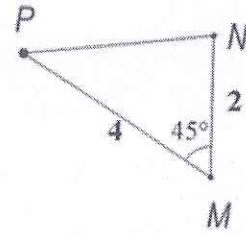
Câu 16. Cho hình vẽ. Hãy chỉ ra cặp tam giác đồng dạng trong các tam giác sau:



Hình 1



Hình 2



Hình 3

A. Hình 1 và Hình 3

C. Hình 1 và Hình 2.

B. Hình 2 và Hình 3

D. Đáp án A, C đều đúng.

Câu 17. Cho hình bình hành $ABCD$, kẻ $AH \perp CD$ tại H ; $AK \perp BC$ tại K . Khẳng định nào sau đây là đúng?

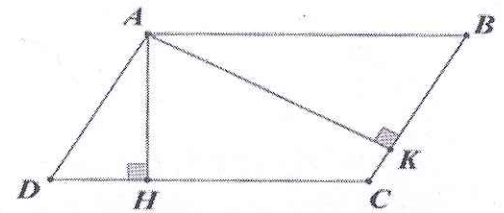
A. $\triangle HDA \sim \triangle KAB$.

B. $\triangle ADH \sim \triangle ABK$.

C. $\triangle KAB \sim \triangle$

AHD .

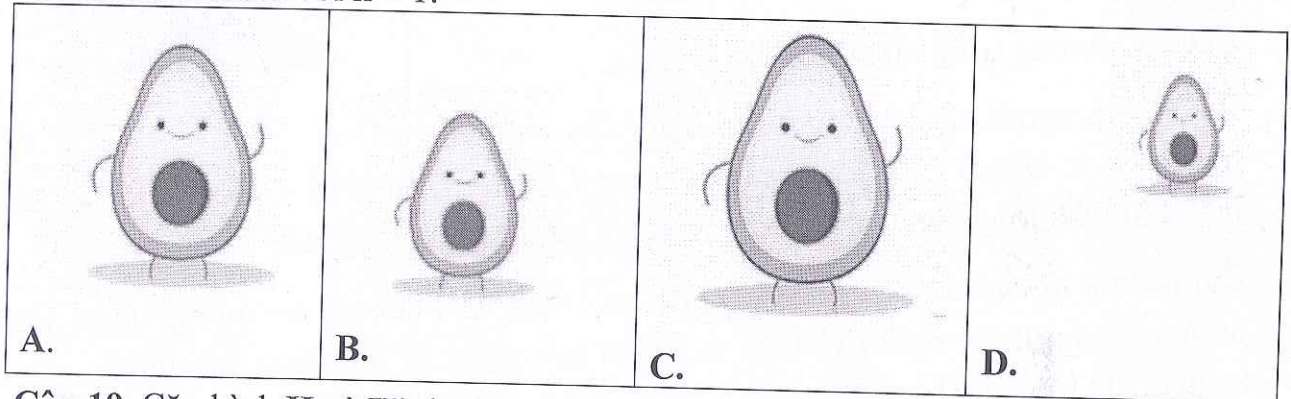
AHD .



D. $\triangle BKA \sim \triangle$



Câu 18. Cho hình vẽ bên. Trong các hình dưới đây, hình nào đồng dạng với hình cho trước với $k < 1$.



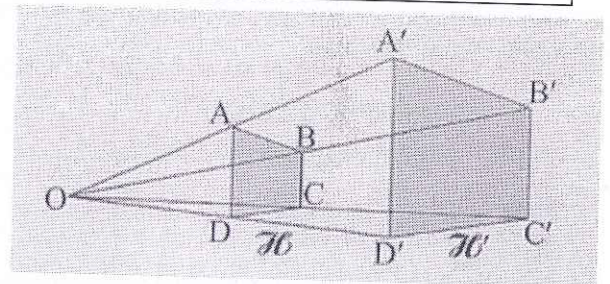
Câu 19. Cặp hình H và H' được gọi là:

A. hình đồng dạng phối cảnh.

B. Hình giống nhau.

C. Hình sao chép.

D. Hình to hình bé.



Câu 20. Nếu $\triangle ABC$ và $\triangle MNP$ có $\angle A = \angle P$;

$\frac{AC}{AB} = \frac{PN}{PM}$ cách viết nào sau đây đúng?

A. $\triangle ABC \sim \triangle MNP$.

C. $\triangle ABC \sim \triangle PNM$.

B. $\triangle ABC \sim \triangle PMN$.

D. $\triangle ABC \sim \triangle NMP$.

B – BÀI TẬP TỰ LUẬN

Bài 1. Kiểm tra xem $x = 3$ có là nghiệm của mỗi phương trình bậc nhất sau hay không?

a) $-3x + 9 = 0$

b) $8x - 16 = 0$

c) $x + 3 = 0$

Bài 2. Giải các phương trình sau:

a) $4 - 2x = 0$

b) $5x + 3 = 3x - 13$.

c) $4x - 3 = 2x + 1$.

d). $(5x + 2) - 4(3x + 1) = -2x + 8$.

e) $-\frac{1}{2}(x + 1) + 1 = 2x + \frac{1}{3}$

f) $1,5 - (x + 2) = -3(x + 0,1)$

g) $(x - 1) - (2x - 1) = x + 4$.

h) $\frac{3}{2} + \frac{4}{3}\left(3x - \frac{1}{2}\right) = \frac{1}{3}x + 2$.

Bài 3. Giải các phương trình sau:

a) $\frac{x+4}{5} - \frac{2x-1}{3} = \frac{2x-1}{15}$

b) $\frac{2(x-3)}{4} - \frac{1}{2} = \frac{6x+9}{3} - 2$.

c) $\frac{2(3x+1)+1}{4} - 5 = \frac{2(3x-1)}{5} - \frac{3x+2}{10}$.

d) $\frac{x}{3} + \frac{x-2}{4} = 0,5x - 2,5$.

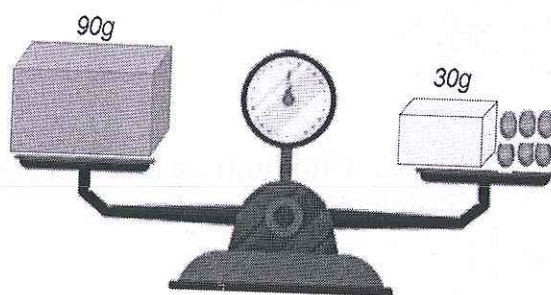
e) $\frac{2x-4}{3} - 2x = -\frac{6x+3}{5} + \frac{1}{15}$.

f) $\frac{3x+2}{2} - \frac{3x+1}{6} = \frac{5}{3} + 2x$

Bài 4. Giả sử bên đĩa cân thứ nhất có một hộp nặng 90g; đĩa cân thứ hai có một hộp nặng 30g, mỗi viên bi đặt trên đĩa cân ở hình bên đều có khối lượng là x (g). Hai đĩa cân thăng bằng.

a) Viết phương trình biểu thị sự thăng bằng của cân.

b) Giải phương trình vừa tìm được ở câu a.



Bài 5. Một người đi xe ô tô từ A đến B với vận tốc 60 km/h. Đến B người đó làm việc trong 1,5 giờ rồi quay về A với vận tốc 45 km/h, biết thời gian tổng cộng hết 6 giờ 24 phút. Tính quãng đường AB .

Bài 6. Một tổ làm đường theo kế hoạch mỗi ngày phải trải được 6 km đường nhựa. Do tổ được bổ sung thêm người và máy móc nên mỗi ngày đã trải được 8m đường, nên đã hoàn thành trước kế hoạch 2 ngày. Tính số ki-lô-mét đường tổ phải làm theo kế hoạch.

Bài 7. Một tổ theo kế hoạch mỗi ngày phải trồng 120 cây xanh. Khi thực hiện, mỗi ngày tổ đã trồng thêm được 30 cây xanh, do đó tổ đã hoàn thành trước kế hoạch 2 ngày và còn trồng thêm được 60 cây xanh. Hỏi theo kế hoạch, tổ phải trồng bao nhiêu cây xanh?

Bài 8. Viết ngẫu nhiên một số tự nhiên có hai chữ số nhỏ hơn 200.

a) Có bao nhiêu cách viết ngẫu nhiên một số tự nhiên như vậy?

b) Tính xác suất của mỗi biến cố “Số tự nhiên được viết ra là số tròn trăm”.

Bài 9. Cho $\triangle ABC$ vuông tại A , đường cao AH .

a) Chứng minh $\triangle ABC \sim \triangle HBA$.

b) Biết $AB = 9\text{cm}$, $AC = 12\text{cm}$. Tính BC và BH .

c) Chứng minh $AH^2 = BH \cdot CH$.

d) Tia phân giác của $\square ABH$ cắt AH tại M . Tia phân giác của $\square HAC$ cắt BC tại N . Chứng minh $BM \perp AN$.

Bài 10. Cho tam giác ABC vuông tại A có $AB > AC$. M là một điểm tùy ý trên cạnh BC . Qua M kẻ tia Mx vuông góc với BC , cắt AB tại I , cắt CA tại D .

a) Chứng minh $\triangle ABC \sim \triangle MDC$;

b) Tính CD và MD nếu $AB = 8cm$, $AC = 6cm$ và $CM = \frac{3}{5}CB$;

c) Chứng minh $BI.BA = BM.BC$;

d) Gọi K là giao điểm của CI và BD . Chứng minh $BI.BA + CI.CK$ không phụ thuộc vào vị trí của điểm M .

Bài 11. Cho tam giác ABC vuông tại A có đường cao AH ($H \in BC$). Biết $AB = 3cm$, $AC = 4cm$.

a) Chứng minh $\triangle HBA \sim \triangle ABC$.

b) Tính độ dài đường cao AH .

c) Đường phân giác của góc ABC cắt AH , AC lần lượt tại M và N . Chứng minh $MA.NA = MH.NC$.

Bài 12: Cho hình chữ nhật $ABCD$ có $AB > BC$. Gọi H là chân đường vuông góc kẻ từ B xuống AC . Gọi M là giao điểm của BH và CD .

a) Chứng minh $\triangle AHB \sim \triangle CDA$.

b) Chứng minh $BC.DA = CM.CD$ và tính diện tích $\triangle BMC$ biết $BC = 6cm$, $AB = 8cm$.

c) Kẻ $MK \perp AB$ ($K \in AB$). MK cắt AC tại I . Chứng minh $MI.BM = KB.IC$

d) Chứng minh $\square BIM = \square AMC$

Bài 13: Cho tam giác ABC nhọn có $AC > AB$. Gọi O là trung điểm của cạnh AC và D là điểm đối xứng với B qua O . Từ điểm A kẻ AE vuông góc với BD tại E ; từ điểm C kẻ CF vuông góc với BD tại F . Từ D kẻ DH vuông góc với BA tại H ; kẻ DK vuông góc với BC tại K .

a) Chứng minh rằng tứ giác $ABCD$ là hình bình hành.

b) Chứng minh rằng $\triangle AEO \sim \triangle CFO$

c) Chứng minh rằng $DH.CD = AD.DK$

d) Chứng minh rằng $AB.BH + BC.BK = BD^2$

Bài 14: Cho $\triangle MNP$ nhọn, đường cao MK , NI cắt nhau ở H , PH cắt MN tại A . Chứng minh:

a) $PA \perp MN$.

b) $\triangle MIN \sim \triangle MAP$

c) $\frac{PI}{PN} = \frac{PK}{PM}$; $\square PKI = \square PMN$

d) $MH.MK = MI.MP$

e) $MP^2 = MH.MK + PK.PN$

f) IN là tia phân giác của $\square AIK$

g) Kẻ $KB \perp MN$ ($B \in MN$); $KC \perp MP$ ($C \in MP$) Chứng minh $BC \parallel AI$

Bài 15. Cho tam giác MNP nhọn có MH là đường cao ($H \in NP$). Gọi D và E lần lượt là hình chiếu của H trên MN và MP . Chứng minh rằng:

a) $\triangle MNH \sim \triangle MHD$ và $MH^2 = MD.MN$

b) $MD.MN = ME.MP$.

c) $\widehat{MDE} = \widehat{MPN}$

d) $DE.NP + ND.EP = DP.NE$

C. MỘT SỐ BÀI TẬP NÂNG CAO.

Bài 16. Cho các số thực thay đổi $x, y, z \neq 0$ thỏa mãn $x + y + z = 0$. Chứng minh:

$$\frac{x^2}{x^2 - y^2 - z^2} + \frac{y^2}{y^2 - x^2 - z^2} + \frac{z^2}{z^2 - x^2 - y^2} = \frac{3}{2}$$

Bài 17. Với x, y, z là ba số thực thay đổi đôi một khác nhau thỏa mãn $xy + yz + zx = 0$,

tính giá trị của biểu thức: $P = \frac{x^2}{x^2 + 2yz} + \frac{y^2}{y^2 + 2xz} + \frac{z^2}{z^2 + 2xy}$.

Bài 18. Cho phương trình $(m^2 + 2m + 3)x - 6 = 0$ (m là tham số)

a) Tìm giá trị của m để phương trình có nghiệm duy nhất, tìm nghiệm duy nhất theo m .

b) Tìm giá trị của m để phương trình nhận $x = 2$ là một nghiệm.

c) Tìm giá trị của m để phương trình có nghiệm x duy nhất đạt giá trị lớn nhất.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Nguyễn Thị Hanh

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học:

- Bài 5: Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế.
- Bài 6: Sắp xếp và lọc dữ liệu.
- Bài 7: Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ.
- Bài 8a: Làm việc với danh sách liệt kê và hình ảnh trong văn bản.
- Bài 9a: Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Địa chỉ tương đối là gì? Địa chỉ tuyệt đối là gì?

Câu 2: Nêu các bước sao chép bảng số liệu từ tệp văn bản sang trang tính.

Câu 3: Nêu các bước sắp xếp dữ liệu theo một tiêu chí, theo nhiều tiêu chí.

Câu 4: Nêu các bước lọc dữ liệu theo một tiêu chí, theo nhiều tiêu chí.

Câu 5: Nêu các bước tạo biểu đồ.

Câu 6: Nêu các bước đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Địa chỉ tuyệt đối có kí hiệu nào trước tên cột và trước tên hàng?

- A. \$ B. & C. # D. %

Câu 2: Sau khi nhập địa chỉ tương đối, em nhấn phím nào để chuyển địa chỉ tương đối thành địa chỉ tuyệt đối?

- A. F3 B. F4 C. F2 D. F1

Câu 3: Để sao chép dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang tranh tính thì em sử dụng lệnh?

- A. Cut B. Paste C. Delete D. Copy

Câu 4: Khi muốn thêm một tiêu chí sắp xếp thì chọn ?

- A. Delete Level B. Copy Level C. Add Level D. Sort

Câu 5: Lệnh Sort nằm trong thẻ?

- A. Home B. Insert C. Data D. Page layout

Câu 6: Nhóm lệnh Chart Title tương ứng với thành phần nào trong biểu đồ?

- A. Tiêu đề các trục. B. Tiêu đề biểu đồ. C. Chú giải. D. Nhãn dữ liệu.

Câu 7: Nhóm lệnh Data Labels tương ứng với thành phần nào trong biểu đồ?

- A. Tiêu đề các trục. B. Tiêu đề biểu đồ. C. Chú giải. D. Nhãn dữ liệu.

Câu 8: Nhóm lệnh Legend tương ứng với thành phần nào trong biểu đồ?

- A. Tiêu đề các trục. B. Tiêu đề biểu đồ. C. Chú giải. D. Nhãn dữ liệu.

Câu 9: Trong văn bản, tên gọi của đầu trang là gì?

- A. Header B. Footer C. Page Number D. Blank

Câu 10: Trong văn bản, tên gọi của chân trang là gì?

- A. Header B. Footer C. Page Number D. Blank

Câu 11: Trong văn bản, tên nào sau đây đại diện cho việc đánh số trang?

- A. Header B. Footer C. Page Number D. Blank

Câu 12: Giả sử tại ô G10 có công thức $G10 = H10 + 2 * K10$. Nếu sao chép công thức này đến ô G12 thì công thức ô G12 sẽ là:

- A. $= H11 + 2 * K11$ B. $= H12 + 2 * K12$

C. = H13 + 2*K13 D. = H14 + 2*K14

Câu 13: Hàm tính tổng là hàm nào sau đây?

A. SUM B. AVERAGE C. COUNT D. MIN

Câu 14: Để lọc dữ liệu thì ta chọn lệnh?

A. Select All B. Filter C. Sort D. Layout

Câu 15: Chọn lệnh nào để thực hiện sắp xếp các ô dữ liệu theo bảng chữ cái?

A. Data B. Filter C. Sort D. View

BGH duyệt



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

A blue ink signature, likely belonging to Phạm Hải Yến.

Phạm Hải Yến

NTCM

A blue ink signature, likely belonging to Trần Minh Ngọc.

Trần Minh Ngọc

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ đầu học kì 2 đến hết tuần 29

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Em hãy nêu các bước tiến hành và tiêu chí đánh giá khi lắp ráp mạch điều khiển sử dụng mô đun cảm biến: ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm?

Câu 2: Em hãy nêu sơ đồ cấu trúc của mạch điện và nêu vai trò của các phần tử trong mạch điện ?

Câu 3: Em hãy nêu sơ đồ khối của mạch điện điều khiển đơn giản và nêu vai trò của các phần tử trong mạch điện điều khiển ?

Câu 4: Em hãy nêu trình tự thực hiện trong các bước tiến hành lắp ráp mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến?

Câu 5: Em hãy nêu tên các thiết bị được sử dụng trong mạch điện điều khiển: đèn chiếu sáng, tưới cây tự động?

Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

A. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15, mỗi câu hỏi HS chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Sơ đồ khối mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến gồm

- A. Mô đun cảm biến, nguồn điện, máy bơm
- B. Điều khiển, nguồn điện, phụ tải điện
- C. Nguồn điện, đối tượng điều khiển, mô đun cảm biến
- D. Phụ tải điện, máy bơm, điều khiển

Câu 2. Thiết bị có chức năng đóng cắt và bảo vệ mạch điện khi có sự cố là gì?

- A. Aptomat.
- B. Cầu chì.
- C. Công tắc.
- D. Cầu dao điện.

Câu 3. Đây là nghề cụ thể của kỹ thuật viên kỹ thuật điện?

- A. Kỹ sư sản xuất điện
- B. Kỹ sư điện tử
- C. Kỹ thuật viên truyền tải điện
- D. Kỹ sư cơ điện

Câu 4. Loại mô đun cảm biến nào được sử dụng trong mạch điện điều khiển điều hòa tự động?

- A. Cảm biến hồng ngoại
- B. Cảm biến độ ẩm
- C. Cảm biến ánh sáng
- D. Cảm biến nhiệt độ

Câu 5. Nội dung thực hiện ở bước tìm hiểu sơ đồ mạch điện là?

- A. Cấp nguồn, kiểm tra hoạt động của mạch điện; đánh giá và điều chỉnh
- B. Xác định thành phần chính và đầu nối của mạch điện

C. Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu và thiết bị theo sơ đồ mạch điện

D. Xác định vị trí cổng đầu vào, cổng ra của mô đun

Câu 6. Nội dung thực hiện ở bước lắp ráp mạch điện là?

A. Xác định vị trí cổng đầu vào, cổng ra của mô đun

B. Tiến hành đấu nối theo sơ đồ mạch điện

C. Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu và thiết bị theo sơ đồ mạch điện

D. Xác định thành phần chính và đầu nối của mạch điện

Câu 7. Trong mạch điện nguồn điện có chức năng:

A. Cung cấp năng lượng điện cho mạch điện hoạt động

B. Bảo vệ

C. Đóng cắt

D. Điều khiển

Câu 8. Loại mô đun cảm biến nào được sử dụng trong mạch điện điều khiển tưới cây tự động?

A. Cảm biến nhiệt độ

B. Cảm biến độ ẩm

C. Cảm biến hồng ngoại

D. Cảm biến ánh sáng

Câu 9. Loại mô đun cảm biến nào được sử dụng trong mạch điện điều khiển đóng/mở rèm cửa tự động?

A. Cảm biến nhiệt độ

B. Cảm biến ánh sáng

C. Cảm biến hồng ngoại

D. Cảm biến độ ẩm

Câu 10. Thiết bị phụ tải điện trong mạch điện là:

A. bình ắc quy.

B. quạt điện.

C. pin.

D. cầu chì.

Câu 11. Nội dung thực hiện ở bước vận hành mạch điện là?

A. Xác định thành phần chính và đầu nối của mạch điện

B. Xác định vị trí cổng đầu vào, cổng ra của mô đun

C. Cấp nguồn, kiểm tra hoạt động của mạch điện; đánh giá và điều chỉnh

D. Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu và thiết bị theo sơ đồ mạch điện

Câu 12. Trong các ngành nghề sau, ngành nghề nào thuộc lĩnh vực kĩ thuật điện?

A. Kĩ thuật viên kết cấu

B. Kĩ thuật viên siêu âm

C. Kĩ sư điện

D. Kĩ sư luyện kim

Câu 13. Khi sử dụng thiết bị, đồ dùng điện để đảm bảo an toàn cần thực hiện nguyên tắc là:

A. chạm vào đồ dùng điện khi chưa biết cách sử dụng.

B. cắm quá nhiều đồ dùng điện có công suất lớn trên cùng ổ cắm điện.

- C. để các đồ vật dễ cháy gần đường dây điện.
- D. không sử dụng dây dẫn điện có vỏ cách điện bị hở.

Câu 14. Điều **không** phải công việc cụ thể của thợ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện?

- A. Thợ sửa chữa động cơ phương tiện giao thông
- B. Thợ lắp ráp điện
- C. Thợ lắp đặt đường dây điện
- D. Thợ sửa chữa điện gia dụng

Câu 15. Mô đun cảm biến nhiệt độ là:

- A. Biến đổi ánh sáng
- B. Mạch điện dùng để biến đổi nhiệt độ của môi trường thành tín hiệu điều khiển
- C. Biến đổi độ ẩm và ánh sáng
- D. Biến đổi độ ẩm

B. Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Học sinh trả lời từ câu 16 đến câu 17 trong mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 16. Khi gặp người bị dây điện trần (không bọc cách điện) của lưới điện hạ áp 220V bị đứt đè lên người. Lúc này ta cần:

- A. Lót tay bằng vải khô, dùng sào tre (gỗ) khô hất dây điện ra khỏi nạn nhân.
- B. Đứng trên ván gỗ khô, lót tay bằng vải khô dùng sào tre (gỗ) khô hất dây điện ra khỏi nạn nhân.
- C. Nắm áo nạn nhân kéo khỏi dây điện.
- D. Nắm tóc nạn nhân kéo khỏi dây điện.

Câu 17. Biện pháp an toàn điện:

- A. Nối đất các thiết bị và đồ dùng điện.
- B. Thả điều gần cột điện cao áp.
- C. Ngắt điện khi kiểm tra các thiết bị điện.
- D. Tắm mưa dưới đường dây điện cao áp.



TTCM
Phạm Thị Hải Yến

NTCM
Dương Thị Tươi

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần ... đến hết tuần ...

a. Văn bản: Truyện, thơ tự do, văn bản nghị luận

b. Tiếng Việt: Trợ từ, thán từ, các biện pháp tu từ, nghĩa của từ, các thành phần biệt lập...

c. Viết:

- Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện
- Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do
- Viết bài văn nghị luận xã hội

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Thế nào là luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận?

Câu 2. Có mấy thành phần biệt lập? Nêu đặc điểm của các thành phần biệt lập trong câu? Cho ví dụ?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong các câu sau:

a. Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then đêm sập cửa.

(Trích: Đoàn thuyền đánh cá- Huy Cận)

b. Sông Đuống trôi đi

Một dòng lấp lánh

Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì

(Trích: Bên kia sông Đuống – Hoàng Cầm)

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

1. Dạng 1: Đọc- hiểu

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Chúng ta ai cũng khao khát thành công. Tuy nhiên mỗi người định nghĩa thành công theo cách riêng. Có người gắn thành công với sự giàu có về tiền bạc, quyền lực, tài cao học rộng; có người lại cho rằng có một gia đình êm ấm, con cái nên người là thành công...vv. Chung qui lại, có thể nói thành công là đạt được những điều mong muốn, hoàn thành mục tiêu của mình.

Nhưng nếu suy ngẫm kỹ, chúng ta sẽ nhận ra rằng thật ra câu hỏi quan trọng không phải là “Thành công là gì?” mà là “Thành công để làm gì?”. Tại sao chúng ta khao khát thành công? Suy cho cùng, điều chúng ta muốn không phải bản thân thành công mà là cảm giác mãn nguyện và dễ chịu mà thành công mang lại, khi chúng ta đạt được mục tiêu của mình. Chúng ta nghĩ rằng đó chính là hạnh phúc. Nói cách khác, đích cuối cùng mà chúng ta nhắm tới thật ra là hạnh phúc, còn thành công chỉ là phương tiện.

Quan niệm cho rằng thành công hơn sẽ giúp chúng ta hạnh phúc hơn chỉ là sự ngộ nhận, ảo tưởng.

Bạn hãy để hạnh phúc trở thành nền tảng cuộc sống, là khởi nguồn giúp bạn thành công hơn chứ không phải điều ngược lại! Đó chính là “bí quyết” để bạn có một cuộc sống thực sự thành công.”

(Theo: <http://songhanhphuc.net/tintuc>)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

Câu 2. Chỉ ra đích cuối cùng mà con người hướng tới trong cuộc sống qua đoạn trích.

Câu 3. Theo tác giả, điều nào quan trọng hơn: “Thành công là gì?” hay “Thành công để làm gì?”

Câu 4. Vì sao tác giả cho rằng: Quan niệm thành công hơn sẽ giúp chúng ta hạnh phúc hơn chỉ là sự ngộ nhận, ảo tưởng?

Câu 5. Em có đồng tình với quan niệm “Hạnh phúc là nền tảng cuộc sống” không? Vì sao?

2. Dạng 2: Viết

Bài tập 1: Viết đoạn văn theo cách phối hợp, khoảng 12 câu nêu cảm nhận của em về một bài thơ viết về làng cảnh quê hương Việt Nam. Trong đoạn có sử dụng một thành phần biệt lập tình thái và một câu phủ định (*Gạch chân và chú thích rõ*).

Bài tập 2: Viết đoạn văn theo cách diễn dịch, khoảng 12 câu nêu cảm nhận của em về một tác phẩm văn học (truyện) mà em biết. Trong đoạn có sử dụng một thành phần biệt lập cảm thán và một câu khẳng định. (*Gạch chân và chú thích rõ*)

Bài tập 3: Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về mối quan hệ giữa thành công và hạnh phúc.



BGH DUYỆT

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Hán Thu Huyền

Năm học 2024 - 2025

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 28.

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Phân môn Lịch sử:

Câu 1. Trình bày tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa của nhà Nguyễn nửa đầu TK XIX?

Câu 2. Trình bày quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của nhà Nguyễn?

Phân môn Địa lí:

Câu 1: Trình bày đặc điểm hải văn của vùng biển đảo nước ta?

Câu 2: Trình bày đặc điểm tài nguyên biển đảo và thềm lục địa Việt Nam (sinh vật, khoáng sản, du lịch)

II. MỘT SỐ BÀI TẬP MINH HỌA:

1/. Bài tập trắc nghiệm khách quan

* **Phân môn Lịch sử:**

Câu 1. Tác phẩm “Lịch triều hiến chương loại chí” do ai biên soạn?

A. Trịnh Hoài Đức. B. Phan Huy Ích. C. Phan Huy Chú. D. Ngô Cao Lãng.

Câu 2. Trịnh Hoài Đức đã biên soạn tác phẩm nào dưới đây?

A. Đại Nam thực lục. B. Gia Định thành thông chí.

C. Lịch triều hiến chương loại chí. D. Đại Nam nhất thống chí.

Câu 3. Dưới thời Nguyễn, cơ quan nào có nhiệm vụ sưu tầm, lưu trữ sách cổ và biên soạn các bộ sử chính thống ?

A. Quốc sử quán. B. Đô Sát Viện. C. Quốc tử giám. D. Tông nhân phủ.

Câu 4. Để đặt cơ sở pháp lí cho nhà nước quân chủ, năm 1815, nhà Nguyễn đã

A. ban hành bộ Hoàng Việt luật lệ. B. đổi quốc hiệu thành Việt Nam.

C. thực hiện cải cách hành chính. D. thi hành chính sách cấm đạo.

Câu 5. Để củng cố bộ đỡ tư tưởng cho chính quyền chuyên chế, nhà Nguyễn thi hành chính sách gì đối với tôn giáo?

A. Độc tôn Nho giáo, hạn chế hoạt động của các tôn giáo khác.

B. Loại bỏ dần Nho giáo ra khỏi các lễ nghi của triều đình.

C. Phát triển đồng thời Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo.

D. Bài trừ, ngăn cấm sự phát triển của Nho giáo.

Câu 6. Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng tình hình xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX ?

A. Nhiều cuộc đấu tranh chống lại triều đình của nhân dân đã diễn ra.

B. Quan lại, địa chủ, cường hào nhũng nhiễu và áp bức nhân dân.

C. Hai giai cấp cơ bản trong xã hội là công nhân và nông dân.

D. Xã hội vẫn coi trọng thi cử để đưa chen ra chốn quan trường.

Câu 7. Năm 1803, vua Gia Long đã cho tái lập trở lại hải đội nào sau đây ?

A. Rạng Đông.

B. Hoàng Sa.

C. Hồng Ngọc.

D. Đại Hùng.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng nhiệm vụ của hải đội Hoàng Sa dưới triều Nguyễn?

- A. Thống kê các đảo, bão cát, bãi đá ngầm. B. Vẽ hình thể, đo đạc, vẽ thành bản đồ.
C. Tập trận, biểu dương lực lượng quân đội. D. Xác định phương hướng, khoảng cách.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng các chính sách, biện pháp khuyến khích sản xuất nông nghiệp của nhà Nguyễn?

- A. Đào nhiều sông ngòi, kênh rạch. B. Thực hiện chính sách doanh điền.
C. Khuyến khích nhân dân khẩn hoang. D. Chia ruộng đất theo chế độ quân điền.

Câu 10. Công trình kiến trúc tiêu biểu của Việt Nam dưới thời Nguyễn là

- A. thành Tây Đô. B. Kinh thành Huế.
C. Thánh địa Mỹ Sơn. D. thành Cổ Loa.

Câu 11. Về cơ cấu hành chính, dưới thời vua Gia Long, nhà vua chỉ trực tiếp quản lý

- A. Bắc thành. B. Gia Định thành. C. 4 doanh và 7 trấn. D. phủ Thừa Thiên.

Câu 12. Bộ luật nào dưới đây được ban hành dưới triều Nguyễn?

- A. Hoàng Việt luật lệ. B. Quốc triều hình luật.
C. Hình luật. D. Hình thư.

Câu 13. Nghề thủ công nào mới xuất hiện dưới thời Nguyễn?

- A. Đúc đồng. B. In tranh. C. Làm gốm. D. Làm giấy.

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tình hình ngoại thương của Việt Nam vào đầu thế kỉ XIX?

- A. Thuế nhẹ, đường xá được mở mang. B. Hàng loạt các đô thị được hưng khởi.
C. Hoạt động ngoại thương trì trệ, sa sút. D. Hạn chế giao thương với phương Tây.

Câu 15. Truyện thơ Lục Vân Tiên là một trong những tác phẩm tiêu biểu của

- A. Nguyễn Đình Chiểu. B. Hồ Xuân Hương.
C. Nguyễn Du. D. Bà huyện Thanh Quan.

*** Phân môn Địa lí:**

Câu 1. Biện pháp nào dưới đây cấp bách, quan trọng trong việc chống thoái hóa đất?

- A. Trồng rừng. B. Xây dựng cơ sở vật chất.
C. Xây dựng công trình thủy lợi. D. Kiểm soát, xử lý nguồn nước thải sinh hoạt.

Câu 2. Đất bị rửa trôi, xói mòn chiếm diện tích lớn ở các vùng đồi núi là do

- A. nạn phá rừng. B. hạn hán kéo dài.
C. khai thác quá mức. D. sử dụng nhiều phân hóa học, thuốc trừ sâu.

Câu 3. Khí hậu vùng biển đảo nước ta có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Biên độ nhiệt của vùng biển lớn vào mùa hè.
B. Ít chịu ảnh hưởng bởi bão, áp thấp nhiệt đới.
C. Gió trên biển thường yếu hơn trên đất liền.
D. Lượng mưa trên biển nhỏ hơn trên đất liền.

Câu 4. Thềm lục địa phía nam là nơi phân bố chủ yếu của khoáng sản nào dưới đây?

- A. Than bùn. B. Dầu khí. C. Ti-tan. D. Cát thủy tinh.

Câu 5. Với vị trí nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế trên biển Đông, dọc bờ biển có nhiều vịnh nước sâu, kín gió... là điều kiện để phát triển ngành

- A. nuôi trồng thủy sản B. khai thác khoáng sản biển.
C. du lịch biển - đảo. D. giao thông vận tải biển.

Câu 6. Đảo có diện tích lớn nhất nước ta là

A. Phú Quốc. B. Bạch Long Vĩ. C. Cát Bà. D. Cái Bàu.

Câu 7. Vùng biển có chiều rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở ra phía biển được gọi là

- A. nội thủy. B. vùng đặc quyền kinh tế.
C. vùng tiếp giáp lãnh hải. D. lãnh hải.

Câu 8. Việt Nam có nhiều đảo và quần đảo, trong đó có hai quần đảo xa bờ là

- A. Hoàng Sa và Trường Sa. B. Hoàng Sa và Thổ Chu.
C. Thổ Chu và Trường Sa. D. Thổ Chu và Côn Đảo.

Câu 9. Dòng biển ở Biển Đông có sự thay đổi theo mùa như thế nào?

- A. Mùa đông dòng biển có hướng Đông Nam - Tây Bắc.
B. Dòng biển chỉ thay đổi ở khu vực biển vịnh Bắc Bộ.
C. Mùa hè dòng biển có hướng Tây Nam – Đông Bắc.
D. Dòng biển mùa hè chảy mạnh hơn dòng biển mùa đông.

Câu 10. Vùng biển nước ta có nhiều tiềm năng sản xuất muối đặc biệt là vùng ven biển?

- A. Nam Bộ B. Bắc Trung Bộ C. Bắc Bộ D. Nam Trung Bộ

Câu 11. Phần lớn các đảo ven bờ ở nước ta có điều kiện thích hợp để phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

- A. Du lịch, ngư nghiệp B. Khai thác khoáng sản biển, ngư nghiệp.
C. Trồng rừng. D. Nông – lâm nghiệp.

Câu 12. Thềm lục địa nước ta có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Hẹp và sâu ở phía bắc và nam, nông và mở rộng ở miền trung.
B. Nông và mở rộng ở phía bắc và nam, hẹp và sâu ở miền trung.
C. Nông và mở rộng dần từ phía bắc vào nam.
D. Hẹp và sâu dần từ phía bắc vào nam.

Câu 13. Chế độ thủy triều điển hình của vùng biển nước ta là

- A. bán nhật triều. B. nhật triều không đều.
C. bán nhật triều không đều. D. nhật triều đều.

Câu 14. Quốc gia nào dưới đây không chung Biển Đông với Việt Nam?

- A. Trung Quốc. B. Thái Lan. C. Bru - nây. D. Phi-líp-pin.

Câu 15. Cảng biển Dung Quất là cảng biển nước sâu, thuộc tỉnh, thành nào sau đây ở nước ta?

- A. Tỉnh Quảng Ngãi. B. Tỉnh Quảng Ninh.
C. Tỉnh Thừa Thiên Huế. D. Tỉnh Đà Nẵng.

2/. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai.

*** Phần Lịch sử:**

Câu 1: Cho đoạn thông tin sau:

“Năm 1792, sau khi vua Quang Trung qua đời, con trưởng là Quang Toản lên ngôi nhưng triều đình Tây Sơn nhanh chóng suy yếu do mâu thuẫn nội bộ. Tận dụng thời cơ, năm 1801, Nguyễn Ánh dẫn quân đánh chiếm Phú Xuân (Huế), buộc Quang Toản phải chạy ra Bắc Hà. Đến giữa năm 1802, Nguyễn Ánh tiến quân ra Bắc, lật đổ triều Tây Sơn, lập ra triều Nguyễn với niên hiệu Gia Long và chọn Phú Xuân (Huế) làm kinh đô. Năm 1804, nhà Nguyễn đổi tên nước thành Việt Nam.”

Khi thảo luận về sự ra đời của nhà Nguyễn, các bạn học sinh đưa ra một số ý kiến như sau:

- a) Nguyễn Ánh đã lợi dụng tình hình triều Tây Sơn suy yếu, năm 1801 tiến quân đánh chiếm Thăng Long, buộc Quang Toản phải chạy vào Nam.
- b) Sau khi lên ngôi, Gia Long chọn Thăng Long làm kinh đô của triều Nguyễn.
- c) Mâu thuẫn nội bộ triều Tây Sơn là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự suy yếu và sụp đổ của triều đại này.
- d) Năm 1802, Nguyễn Ánh lật đổ triều Tây Sơn và lập ra triều Nguyễn với niên hiệu Gia Long, chọn Phú Xuân (Huế) làm kinh đô.

*** Phần Địa lí:**

Câu 2. Cho thông tin sau:

“Theo Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982, vùng biển nước ta có diện tích khoảng 1 triệu km², gấp 3 lần diện tích đất liền, chiếm gần 30% diện tích Biển Đông. Vùng biển nước ta có 3.000 hòn đảo lớn nhỏ được phân bố khá đều theo chiều dài bờ biển và 2 quần đảo xa bờ là Hoàng Sa, Trường Sa. Biển, đảo Việt Nam đóng vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.”

(Nguồn: Tạp chí Cộng sản)

- a) Việt Nam có chung Biển Đông với tất cả các nước Đông Nam Á.
- b) Phần lớn các hòn đảo của nước ta tập trung ở vịnh Bắc Bộ.
- c) Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có ý nghĩa chiến lược về mặt quân sự và kinh tế.
- d) Biển Đông không chỉ quan trọng đối với Việt Nam mà còn với nhiều quốc gia khác trong khu vực và thế giới.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn Thị Thảo

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 29

- Phòng chống bạo lực gia đình
- Lập kế hoạch chi tiêu
- Phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là bạo lực gia đình? Nêu nguyên nhân, tác hại, cách phòng chống bạo lực gia đình?

Câu 2: Thế nào là lập kế hoạch chi tiêu? Nêu quy trình các bước lập kế hoạch chi tiêu? Vì sao cần phải lập kế hoạch chi tiêu?

Câu 3: Vì sao cần phải phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại? Em hãy trình bày quy định của pháp luật về việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại? Em đã thực hiện điều đó như thế nào? Cho ví dụ?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Đặt kì vọng quá lớn vào con trai, bố mẹ bạn A bắt con học quá nhiều, không có thời gian nghỉ ngơi, khiến bạn bị trầm cảm. Theo em, hành vi của bố mẹ bạn A thuộc hình thức bạo lực gia đình nào?

A. Bạo lực về tinh thần.

B. Bạo lực về thể chất.

C. Bạo lực về tình dục.

D. Bạo lực về tài chính.

Câu 2: “Một bản danh sách các khoản tiền được phân chia để sử dụng cho những mục đích cụ thể trong một khoảng thời gian nhất định” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Quản lí tiền hiệu quả.

B. Kế hoạch tài chính.

C. Mục tiêu tài chính.

D. Kế hoạch chi tiêu.

Câu 3: “Hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại về thể chất đối với thành viên khác trong gia đình” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Tệ nạn xã hội.

B. Bạo lực gia đình.

C. Vi phạm pháp luật.

D. Bạo lực học đường.

Câu 4: Việc lập kế hoạch chi tiêu cá nhân bao gồm bao nhiêu bước?

A. 2 bước.

B. 3 bước.

C. 4 bước.

D. 5 bước.

Câu 5: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nguy cơ dẫn đến tai nạn cháy, nổ?

A. Nắng nóng gay gắt, kéo dài.

B. Thiết bị điện bị quá tải, cháy.

C. Hàn, kho các vật liệu dễ cháy.

D. Bảo quản thực phẩm sai cách.

II. Bài tập

Câu 1: *Tình huống:* Sắp đến Tết độc lập, em hãy lập kế hoạch chi tiêu để chuẩn bị đón tết độc lập thật vui với gia đình và các bạn với kinh phí dự trù là 1000.000vnd

Câu 2: **Hãy chỉ ra hình thức bạo lực và đưa ra cách ứng phó với bạo lực gia đình trong các tình huống sau:**

a. Bạn Đ (13 tuổi) bị bố ép buộc làm công việc nặng nhọc để đưa tiền cho bố uống rượu hằng ngày.

b. Sau khi bố mẹ li hôn, A sống với mẹ đẻ và thường xuyên bị mẹ ngăn cấm không cho liên lạc với bố và em gái.

Câu 3: *Tình huống:* Gia đình H đã nhập một số hoá chất để phục vụ việc sản xuất kinh doanh. Các hoá chất này dễ cháy, nổ có thể gây nguy hiểm cho mọi người. Tuy nhiên, sau khi mua về, mẹ H lại để các hoá chất gần khu vực bếp. Thấy vậy, H đã khuyên mẹ nên đưa các hoá chất ra chỗ khác để tránh nguy cơ cháy nổ.

a) Theo em, việc sắp xếp các hoá chất gần khu vực bếp của mẹ bạn H có thể gây ra những hậu quả gì và có vi phạm quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn cháy, nổ, các chất độc hại không?

b) Em hãy cho biết việc làm của bạn H đã thực hiện trách nhiệm nào của công dân trong phòng ngừa tai nạn cháy, nổ và các chất độc hại theo quy định của pháp luật.



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Phùng Thị Vui

PART I: KNOWLEDGE

1. Vocabulary

- Words and phrases related to the topics in Unit 7, 8, 9, 10, 11

2. Grammar

- Complex sentences with adverbial clauses of time
- Adverbs of frequency
- Tenses: Present simple, Past simple, Past continuous
- Prepositions of time and place
- Possessive adjectives and Possessive pronouns
- Reported speech (statements)

3. Phonetics

- Pronunciation: /b/; /k/; /sp/; /st/ and sounds in words from unit 7 to unit 11
- Stress in words ending in -al, -ous, -ee, -ese

4. Everyday English

- Asking for clarification
- Interrupting politely
- Making complaints
- Giving and responding to good/ bad news

PART II: EXERCISES

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the others

- | | | | |
|------------------------|----------------------|-----------------------|-------------------------|
| 1. A. de <u>ve</u> lop | B. pre <u>d</u> ict | C. in <u>ve</u> ntion | D. e <u>me</u> rgency |
| 2. A. di <u>s</u> play | B. de <u>s</u> troy | C. <u>s</u> tation | D. fo <u>r</u> est |
| 3. A. th <u>ou</u> ght | B. di <u>s</u> count | C. br <u>ea</u> kout | D. m <u>ou</u> ntainous |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others

- | | | | |
|----------------|---------------|-------------|--------------|
| 4. A. adoptee | B. Vietnamese | C. refugee | D. committee |
| 5. A. chemical | B. delicious | C. national | D. dangerous |
| 6. A. language | B. instant | C. extinct | D. bargain |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

7. The teacher _____ me that I had better devote more time to science subjects such as physics, chemistry and biology.
- | | | | |
|-----------|---------|----------|---------|
| A. talked | B. told | C. spoke | D. said |
|-----------|---------|----------|---------|
8. My cat licks _____ tail every evening. But my dogs never lick _____.
- | | | | |
|--------------|----------------|---------------|---------------|
| A. it/ their | B. its/ theirs | C. it/ theirs | D. its/ their |
|--------------|----------------|---------------|---------------|
9. We can _____ not only through words but also through facial expressions.
- | | | | |
|---------|-------------|--------------|----------------|
| A. talk | B. transfer | C. interpret | D. communicate |
|---------|-------------|--------------|----------------|
10. They have decided _____ a video conference with their teammates right away.
- | | | | |
|-----------|------------|-----------------|--------------|
| A. having | B. to have | C. to be having | D. to having |
|-----------|------------|-----------------|--------------|
11. A powerful _____ off the coast of Indonesia sparked a three-metre-high wave and killed at least 113 people.
- | | | | |
|---------------|------------|------------|--------------|
| A. earthquake | B. tornado | C. tsunami | D. landslide |
|---------------|------------|------------|--------------|
12. I _____ bring a charger because my smartphone's battery doesn't last for long.
- | | | | |
|----------|------------|-----------|-----------|
| A. never | B. usually | C. seldom | D. rarely |
|----------|------------|-----------|-----------|
13. _____ I have a new smartphone, I will pass my old one on to you.

- A. Although B. As soon as C. While D. Before
14. The computer shop is _____ the clothes shop. We need to cross the street to get there.
A. next to B. behind C. between D. opposite
15. We _____ a discussion about environmental protection at 9 o'clock yesterday. ✎
A. watch B. was watching C. watched D. will watch
16. The train to San Francisco _____ at 9:45 a.m., so you had better hurry.
A. leaves B. will leave C. left D. was leaving

17. *Minh and Nam are talking about their favourite subject.*

Minh: "I love studying science as it allows me to answer questions about natural world." ✎

- Nam: "_____."

- A. No, I won't. B. Neither do I. C. Yes, I like it. D. So do I.

18. *Nga is talking to her father about her English test result.*

Nga: "Dad. I've passed the English test." - Her father: "_____."

- A. Good job! B. Good test! C. Good luck! D. Good way!

Read the following announcement and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 22

LIBRARY GUIDELINES

When using our library, please follow these guidelines to maintain a quiet and (19) _____ environment:

1. Always return your books (20) _____ time to avoid any late fees
2. Do not make noise when others are studying
3. Remember (21) _____ your library card with you every time you visit.
4. Please (22) _____ your mobile phones in silent mode when inside the library.

19. A. respect B. respective C. respectful D. respectability
20. A. by B. at C. in D. on
21. A. to bring B. bringing C. bring D. to bringing
22. A. bring B. keep C. stay D. find

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions

23. ***Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text***

Supermarkets are very convenient. _____

- a. Moreover, they often offer services like online ordering and delivery.
- b. They offer a wide variety of products in one place, and organized aisles make finding items easy.
- c. Consistent prices also help with budget planning.

- A. a - b - c B. a - c - b C. c - b - a D. b - c - a

24. ***Choose the sentence that can end the text (in 23) most appropriately.***

- A. However, supermarkets can be very crowded during peak hours.
- B. Therefore, supermarkets cater to the needs of modern, busy lifestyles.
- C. Supermarkets are usually much larger than small grocery stores.
- D. In addition, supermarkets often have a bakery section.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 25 to 30.

E-mail, and chat rooms (25) _____ with friends and family members. They can also allow children to connect with people that they have never met in person. Knowing a little about each of these communication services can help parents keep children safer while online. Through e-mail, users can easily (26) _____ messages. These messages may also have text, audio, and picture files attached.

Signing up for an e-mail account is simple because (27) _____ offer them for free. Sometimes these messages contain viruses, or other inappropriate content, (28) _____ parents should warn children to be wary of e-mails from unknown people. Chat rooms are online hang-out spots where anyone can (29) _____ anything - current events, books, and other common interests. Users often do not know each other in real life, so it is important that parents (30) _____ on the content of any conversations.

25. A. let children communicate B. let children to communicate
C. let children communicating D. let children communicated
26. A. give and take B. sell and buy
C. send and receive D. write and post
27. A. each service B. most services C. every services D. all service
28. A. and B. so C. but D. for
29. A. talk with B. talk of C. talk to D. talk about
30. A. keep an eye close B. keep a close eye
C. keep eyes closing D. keep close eyes

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer for each of the following sentences.

Inventions That Changed Our World

People have been inventing things for years. Paper was invented about 2,000 years ago. The wheel was invented more than 5,000 years ago. What would life be like without paper to write on or bikes to ride? Those inventions have made life easier.

Airplane: The Wright Brothers **invented** the first airplane in December 1903. That makes 2003 the 100th anniversary! Before the airplane was invented, most people traveled by cars, boats, and trains. Today, airplanes help people travel faster. How do airplanes help you?

Telephone: Alexander Graham Bell invented the telephone in 1876. Before the telephone was invented, people kept in touch by writing letters or talking in person. Today, the telephone makes it easier for people to talk to one another. How do telephones help you?

Automobile: The first four-wheeled gas-powered car was invented by Karl Benz in 1891. Before people had cars, they couldn't travel easily. They walked or rode horses for short trips. They took trains or boats for long trips. Today, cars are one of the main ways people travel. How do cars help you?

Computer: People worked for years to make the first computer. It was built in 1946. The first computer was called ENIAC. Today, computers are an **important** part of many people's lives. People use computers as tools to write, get information, and much more. How do computers help you?

31. What is the main idea of the passage?

- A. The history of transportation B. Important inventions that changed people's lives
C. How to use different inventions D. The importance of technology in schools

32. Which of the following is NOT true according to the passage?

- A. The Wright Brothers invented the first airplane in 1903.
B. The first computer was called ENIAC.
C. The first telephone was invented by Karl Benz.
D. Cars have made traveling easier for people.

33. The word "**invented**" in the passage is CLOSEST in meaning to _____

- A. destroyed B. created C. borrowed D. sold

34. The word "**important**" in the passage is OPPOSITE in meaning to _____

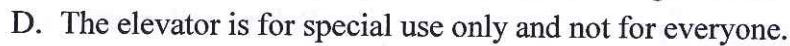
- A. significant B. necessary C. trivial D. valuable

35. According to the passage, how did people keep in touch before the telephone was invented?

- A. By texting messages B. By writing letters or talking in person

- D. The Wright Brothers built their first airport in 2003.

Question 37. What does the sign say?



B. Buy tickets at the City Theatre

A. The company announces that they will launch a new product next month.

- B. The company announce launching a new product next month.
 C. They announce the company launching a new product next month.
 D. The company announce they launch a new product next month.

44. *Peter/ wanted to know/ Anna/ she/ enjoy/ reading books.*

- A. Peter wanted to know Anna whether she enjoyed reading books.
 B. Peter wanted to know if Anna enjoys reading books.
 C. Peter wanted to know if Anna enjoy reading books.
 D. Peter wanted to know did Anna enjoy reading books.

45. *I/ interested/ hang out/ chat/ browse/ shopping malls.*

- A. I am interested in hanging out, chatting and browsing through shopping malls.
 B. I am interested of hang out, chat and browse through shopping malls.
 C. I am interested in hang out, chat and browse through shopping malls.
 D. I am interested of hanging out, chatting and browsing through shopping malls.

46. *increase / tourism / bring / benefits / local economy / harm / environment.*

- A. The increase in tourism brings benefits to the local economy but harms the environment.
 B. The increase of tourism brings benefits to the local economy but harms the environment.
 C. The increase in tourism is bringing benefits to the local economy but harm the environment.
 D. The increase of tourism has brought benefits for the local economy but harms the environment.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 47 to 50

Computers are helpful in many ways. First, they are fast. They can work with information even more quickly than a person. Second, computers can work with a lot of information at the same time. Third, they can keep information for a long time. They do not forget things that the common people do. (47) _____. They are not perfect, (48) _____. Recently, it is important to know about computers. (49) _____. Some companies have classes at work. In addition, most universities offer day and night course offers in Computer Science. Another way to learn is from a book, or from a friend. After a few hours of practice, (50) _____. You may not be an expert, but you can have fun.

- A. Moreover, computers are almost always correct
 B. There are a number of things to learn
 C. but they usually do not make mistakes
 D. you can work with computers

47. _____ 48. _____ 49. _____ 50. _____

PART III. Speaking

- Talking about a shopping place
- Talking about a natural disaster
- Talking about advantages and disadvantages of a way of communication



BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ

NGÔ THỊ BÍCH LIÊN

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II – GIÁO DỤC THỂ CHẤT

NĂM HỌC 2024– 2025

KHỐI 8

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung : Chạy cự ly trung bình

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện cơ bản đúng 4 giai kỹ thuật chạy cự ly trung bình, đạt thành tích cao.

III. Hình thức kiểm tra

- Trực tiếp tại nhà thể chất hoặc sân trường



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024 - 2025

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ II
MÔN: NGHỆ THUẬT
(ÂM NHẠC) 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 3 bài hát:
 - Ngày tết quê em
 - Hát lên cho ngày mai
 - Soi bóng bên hồ
2. Ôn phần nhạc lí
 - Nhịp 6/8
 - Đảo phách
3. Tập đọc nhạc:
 - TĐN số 3,4,5

II. KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhân

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

- Kiến thức về tạo họa tiết trang trí.
- Kiến thức về cách tạo tranh áp phích.
- Kiến thức về cách vẽ tĩnh vật màu.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

- Em hãy tạo một họa tiết để trang trí một sản phẩm ứng dụng em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy vẽ một bức tranh tĩnh vật màu mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy thiết kế một tranh áp phích nội dung: Phòng chống bạo lực học đường. Thể hiện trên khổ giấy A3. Chất liệu màu tự chọn.

Ban Giám Hiệu

TTCM

Nhóm trưởng



Ngô Thị Bích Liên

A blue ink signature of Nguyễn.T. Quỳnh Diệp.

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

A blue ink signature of Vũ Thị Hương Giang.

Vũ Thị Hương Giang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NĂM HỌC: 2024 - 2025

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 8

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 29

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Nêu khái niệm: Acid, Base, Oxide. Viết được công thức tổng quát của 3 loại hợp chất này.

Câu 2: Viết phương trình hóa học thể hiện tính chất hóa học của Acid, Base, Oxide.

Câu 3: Dấu hiệu nhận biết dung dịch Acid, dung dịch Base.

Câu 4: Nêu khái niệm: môi trường sống, nhân tố sinh thái, giới hạn sinh thái. Phân biệt nhân tố vô sinh và hữu sinh.

Câu 5: Nêu khái niệm: quần thể và quần xã sinh vật. Nêu các đặc trưng cơ bản của quần thể và quần xã.

Câu 6: Nêu nguyên nhân, biểu hiện, biện pháp phòng 1 số bệnh về hệ bài tiết, hệ thần kinh, hệ nội tiết, da, hệ sinh dục.

Câu 7: Kể tên các cơ quan và chức năng của các cơ quan sinh dục nam và nữ. Nêu được các biện pháp tránh thai.

Câu 8: Trình bày hiện tượng nhiễm điện do cọ xát.

Câu 9: Trình bày về dòng điện, nguồn điện. Các bộ phận mạch điện và vẽ sơ đồ mạch điện.

Câu 10: Trình bày các tác dụng của dòng điện. Cường độ dòng điện và hiệu điện thế.

Câu 11: Trình bày về năng lượng nhiệt và nội năng.

Phần 2. Bài tập minh họa

I. Trắc nghiệm

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Hợp chất X được tạo thành từ oxygen và một nguyên tố khác. Chất X thuộc loại chất gì cho dưới đây?

A. Muối. B. Acid. C. Base. D. Oxide.

Câu 2. Một nguyên tố R có hoá trị II. Trong thành phần oxide của R, oxygen chiếm 40% về khối lượng. Công thức oxide đó là:

A. CuO. B. SO₂. C. MgO. D. Al₂O₃.

Câu 3. Biết rằng chất sodium hydroxide (NaOH) tác dụng với sulfuric acid (H₂SO₄) tạo ra chất sodium sulfate và nước. Sodium sulfate có CTHH là

A. Na₂SO₄ B. K₂SO₄ C. NaSO₄ D. Na₂(SO₄)₂

Câu 4. Khi cho dòng điện chạy qua dung dịch muối đồng, sau một thời gian thấy có một lớp đồng mỏng bám vào thỏi than nối với điện cực âm của nguồn điện. Có thể giải thích hiện tượng này dựa vào tác dụng nào của dòng điện?

A. Tác dụng hóa học. B. Tác dụng sinh lí.
C. Tác dụng từ. D. Tác dụng từ và tác dụng hóa học.

Câu 5. Xe chạy một thời gian dài. Sau khi xuống xe, sờ vào thành xe, đôi lúc ta thấy như bị điện giật. Nguyên nhân là do điều nào dưới đây?

- A. Bộ phận điện của xe bị hư hỏng.
- B. Thành xe cọ xát vào không khí nên xe bị nhiễm điện.
- C. Do một số vật dụng bằng điện gần đó đang hoạt động.
- D. Do ngoài trời sắp có cơn dông.

Câu 6. Khi có dòng điện chạy qua thì:

- A. các thiết bị điện hoạt động.
- B. các vật mang điện đẩy nhau.
- C. xuất hiện hiện tượng tia lửa điện.
- D. các vật mang điện hút nhau.

Câu 7. Ví dụ nào sau đây **không phải** là quần thể sinh vật?

- A. Các cá thể chuột đồng cùng sống trên một đồng lúa.
- B. Tập hợp các cá thể các chép, cá trắm, cá mè cùng sống chung trong một ao.
- C. Rừng tre phân bố tại Vườn Quốc gia Cúc Phương, Ninh Bình.
- D. Cá trắm cùng chung sống trong một con sông.

Câu 8. Bệnh nào dưới đây **không** lây truyền qua đường tình dục?

- A. Lậu.
- B. Giang mai.
- C. Sùi mào gà.
- D. Tiểu đường.

Câu 9. Triệu chứng nào dưới đây xuất hiện ở người bị bệnh lang ben?

- A. Một số vùng da lốm đốm trắng hơn bình thường.
- B. Các vùng da tổn thương dạng tròn, đóng vảy.
- C. Da bị lở loét, chảy máu.
- D. Trên da xuất hiện mụn mủ và mụn sần.

Câu 10. Tinh hoàn tiết ra loại hormone nào để kích thích sự sinh tinh trùng?

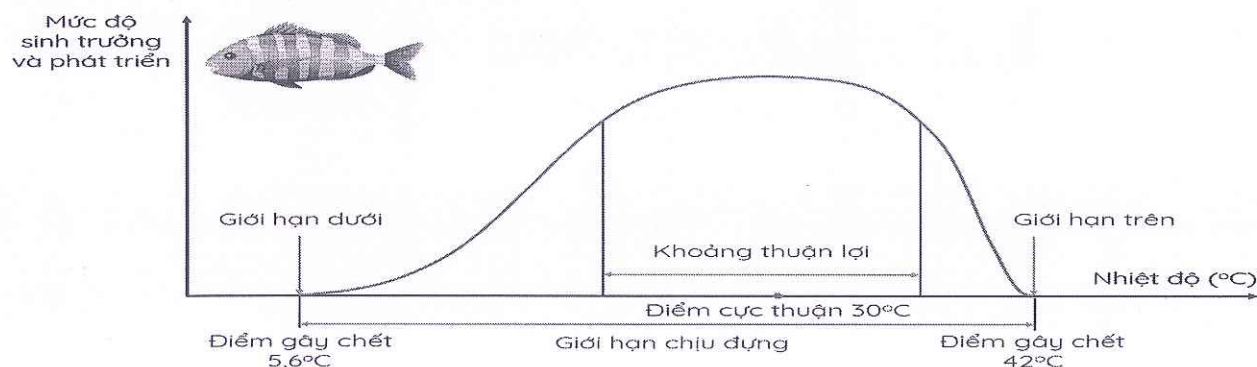
- A. Testosterone.
- B. Estrogen.
- C. Adrenaline.
- D. Thyroxin.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Hòa tan hoàn toàn 13 gam Zn trong 100mL dung dịch H_2SO_4 loãng nồng độ a(M).

- a. Số mol H_2SO_4 tham gia phản ứng trên là 0,2 mol
- b. Dung dịch H_2SO_4 loãng có nồng độ a(M) là 1M
- c. Thể tích khí thoát ra sau khi phản ứng kết thúc là 4,958 Lít
- d. Khối lượng muối $ZnSO_4$ tạo thành sau phản ứng là 32,2 gam

Câu 2. Sơ đồ mô tả giới hạn sinh thái về nhiệt độ của cá rô phi.



- a. Giới hạn sinh thái là khoảng giá trị xác định của quần xã mà trong khoảng đó sinh vật có thể tồn tại và phát triển theo thời gian.
- b. Giới hạn chịu đựng ở khoảng nhiệt độ từ điểm gây chết dưới ($5,6^{\circ}C$) đến điểm gây chết trên ($42^{\circ}C$).

- c. Ở nhiệt độ là 30°C , cá rô phi sẽ sinh trưởng, phát triển và sinh sản ở mức cao nhất.
d. Cá rô phi có thể tồn tại, phát triển ở nhiệt độ dưới $5,6^{\circ}\text{C}$ và trên 42°C .

Câu 3. Xét các phát biểu sau về nội năng và năng lượng nhiệt:

- a. Nội năng của một vật là tổng động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.
b. Khi đun nóng một vật, nội năng của vật tăng.
c. Chỉ có thể làm thay đổi nội năng của vật bằng cách truyền nhiệt.
d. Khi chất rắn nóng chảy ở nhiệt độ không đổi, nội năng của chất vẫn tăng.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

Câu 1.

- a. Trong các oxide: CaO , HCl , FeO , CO , CO_2 , MgO , Na_2O , số lượng basic oxide/oxide base là?
b. Một oxide của sulfur có thành phần % của O bằng 50%. Biết oxide này có khối lượng mol phân tử là 64 gam/mol. Khối lượng của sulfur là bao nhiêu gam?
c. Trong các oxide: P_2O_5 , SO , CaO , P_2O_5 , N_2O_5 , CuO , BaO , SO_2 , CO_2 , số oxide acid là bao nhiêu?
d. Hoà tan 23,5 g Potassium oxide (kali oxide) vào nước được 0,5 lít dung dịch A. Nồng độ mol của dung dịch A là bao nhiêu?

Câu 2. Hệ sinh dục có chức năng duy trì nòi giống thông qua quá trình sinh sản. Hệ sinh dục ở nam và nữ có sự khác nhau về cấu tạo.

- a. Cho các cơ quan sau: tinh hoàn, buồng trứng, mào tinh, ống dẫn trứng, tử cung, ống dẫn tinh, ống đái, túi tinh, âm đạo. Có bao nhiêu cơ quan thuộc cơ quan sinh dục nam?
b. Tinh hoàn là nơi sản sinh tinh trùng, nhiệt độ thích hợp cho việc sản sinh tinh trùng là khoảng bao nhiêu độ?
c. Trong chu kì kinh nguyệt ở nữ, giai đoạn rụng trứng thường diễn ra vào ngày thứ bao nhiêu của chu kì?
d. Bệnh HIV/AIDS (hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải) lây truyền vào cơ thể thông qua mấy con đường?

Câu 3.

- a. Một mạch điện gồm ampe kế mắc nối tiếp với một bóng đèn, ampe kế chỉ 250 mA. Hỏi cường độ dòng điện chạy qua bóng đèn có giá trị là bao nhiêu A?
b. Một mạch điện gồm nguồn điện 2 pin còn mới, trên mỗi quả pin có ghi 1,5V, vôn kế mắc song song với nguồn điện. Hỏi vôn kế chỉ giá trị bao nhiêu V?
c. Hai đèn được gọi là mắc song song với nhau khi chúng có bao nhiêu điểm chung?
d. Trong phòng thí nghiệm có 4 ampe kế có giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất như sau:
Ampe kế 1: 3 A – 0,2 A. Ampe kế 2: 30 mA – 0,1 mA.
Ampe kế 3: 300 mA – 2 mA. Ampe kế 4: 4 A – 1 mA.
Để đo cường độ dòng điện trong khoảng $0,10\text{ A} \rightarrow 2,20\text{ A}$, ta nên chọn Ampe kế số mấy?

II. Tự luận

Câu 1. Hãy viết công thức và tên gọi:

- a. 4 oxide acid. Viết PTHH của các oxide này với dung dịch NaOH .
b. 4 oxide base. Viết PTHH của các oxide này với dung dịch HCl .
c. Sau khi dùng xà phòng, tay thường bị nhờn. Người ta có thể dùng nước chanh rửa lại để

hết nhòn. Hãy giải thích tại sao có thể dùng nước chanh để rửa sạch xà phòng gây nhòn?

Câu 2. Cho mạch điện gồm các thiết bị điện sau: Nguồn điện 2 pin, một số công tắc, dây nối, 2 bóng đèn, một số ampe kế, vôn kế. Hãy vẽ sơ đồ mạch điện và biểu diễn chiều dòng điện trong mạch trong 2 trường hợp sau:

a. Hai đèn mắc nối tiếp, công tắc điều khiển 2 đèn, ampe kế đo cường độ dòng điện mạch chính, vôn kế 1 đo hiệu điện thế giữa hai đầu nguồn điện, vôn kế 2 đo hiệu điện thế giữa hai đầu đèn 2.

b. Hai đèn mắc song song, công tắc K điều khiển 2 đèn, công tắc K_1 điều khiển đèn 1, công tắc K_2 điều khiển đèn 2, ampe kế 1 đo cường độ dòng điện mạch chính, ampe kế 2 đo cường độ dòng điện qua đèn 2, vôn kế đo hiệu điện thế giữa hai đầu nguồn điện.

Câu 3.

a. Thế nào là một quần thể sinh vật? Cho ví dụ minh họa.

b. Nêu các đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật. Đặc trưng nào là quan trọng nhất? Vì sao?

c. Em hãy đề xuất các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần thể.



BGH duyệt

TTCM

NTCM

Đỗ Minh Phụng

Hoàng Thị Khuyên

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Bích Liên

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NĂM HỌC: 2023 – 2024

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG – KHỐI: 8

Phần A: Nội dung kiến thức cần ôn tập

I. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 30.

II. Một số câu hỏi trọng tâm:

1. Sử dụng tài nguyên môi trường và bảo vệ môi trường TP Hà Nội

- Thực trạng tài nguyên môi trường tại Hà Nội (đất, nước, không khí, rừng, sinh vật, khoáng sản).

- Các vấn đề môi trường đang diễn ra tại Hà Nội.

- Biện pháp sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Vai trò của học sinh trong việc bảo vệ môi trường Hà Nội.

2. Làng nghề ở Hà Nội

- Khái niệm làng nghề và đặc điểm của làng nghề truyền thống.

- Một số làng nghề tiêu biểu tại Hà Nội (Bát Tràng, Vạn Phúc, Chàng Sơn, Định Công...).

- Những thách thức trong phát triển làng nghề hiện nay.

- Các giải pháp phát triển làng nghề bền vững.

Phần B. Một số dạng bài tập minh họa

I. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1: Hà Nội có những loại tài nguyên thiên nhiên nào?

A. Đất, nước, khoáng sản, sinh vật

B. Chỉ có đất và nước

C. Chỉ có khoáng sản

D. Không có tài nguyên thiên nhiên đáng kể

Câu 2: Biện pháp nào giúp bảo vệ môi trường Hà Nội hiệu quả nhất?

A. Xây dựng hệ thống xử lý nước thải

B. Tăng cường trồng cây xanh

C. Hạn chế sử dụng túi nilon

D. Tất cả các phương án trên

Câu 3: Làng nghề nào sau đây chuyên sản xuất gốm sứ truyền thống?

A. Làng Vạn Phúc

B. Làng Bát Tràng

C. Làng Định Công

D. Làng Chàng Sơn

Câu 4: Hà Nội đã triển khai những chính sách nào để bảo vệ môi trường?

A. Cấm xe máy trong thành phố

B. Xây dựng hệ thống thoát nước hiện đại

C. Hạn chế xây dựng các khu công nghiệp mới

D. Tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường

Câu 5: Ô nhiễm không khí ở Hà Nội chủ yếu do nguyên nhân nào?

A. Khí thải từ phương tiện giao thông

B. Cháy rừng

C. Hoạt động nông nghiệp

D. Bão cát từ sa mạc

Câu 6: Làng nghề Vạn Phúc nổi tiếng với sản phẩm gì?

A. Gốm sứ

B. Lụa

C. Tranh dân gian

D. Đồ gỗ

Câu 7: Điều nào không phải là biện pháp giảm ô nhiễm môi trường ở Hà Nội?

A. Tăng diện tích cây xanh

B. Xây dựng nhiều khu công nghiệp hơn

C. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường

D. Giảm sử dụng phương tiện cá nhân

Câu 8: Làng nghề nào nổi tiếng với nghề làm quạt?

A. Chàng Sơn

B. Bát Tràng

C. Vạn Phúc

D. Định Công

Câu 9: Chất thải nhựa ảnh hưởng đến môi trường như thế nào?

A. Gây ô nhiễm nguồn nước

B. Gây hại cho động vật hoang dã

C. Tích tụ lâu dài trong môi trường

D. Tất cả các phương án trên

Câu 10: Biện pháp nào giúp bảo tồn làng nghề truyền thống?

A. Đầu tư máy móc hiện đại

B. Mở rộng thị trường tiêu thụ

C. Hỗ trợ quảng bá sản phẩm

D. Cả ba phương án trên

Câu 11: Ô nhiễm nguồn nước ở Hà Nội chủ yếu do nguyên nhân nào?

A. Xả thải công nghiệp không qua xử lý

B. Thiếu nước sạch từ sông hồ

C. Hoạt động chăn nuôi

D. Mưa axit

Câu 12: Làng nghề Định Công nổi tiếng với nghề truyền thống nào?

A. Kim hoàn

B. Gốm sứ

C. Đan lát

D. Tranh dân gian

Câu 13: Biện pháp nào có thể giúp giảm ô nhiễm rác thải nhựa ở Hà Nội?

A. Tăng cường tái chế và sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường

B. Tăng cường khai thác rác thải nhựa để đốt làm năng lượng

C. Xây dựng thêm bãi rác lớn hơn

D. Sử dụng nhựa nhiều hơn để đảm bảo kinh tế

Câu 14: Vì sao cần bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống Hà Nội?

A. Góp phần giữ gìn văn hóa dân tộc

B. Tạo cơ hội việc làm cho người dân địa phương

C. Phát triển kinh tế bền vững

D. Cả ba phương án trên

Câu 15: Học sinh có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường Hà Nội?

A. Sử dụng tiết kiệm nước và điện

B. Tích cực tham gia hoạt động bảo vệ môi trường

C. Phân loại rác tại nguồn

D. Cả ba phương án trên

II. Tự luận:

Câu 1: Hãy phân tích những vấn đề môi trường nổi bật tại Hà Nội hiện nay và đề xuất biện pháp giải quyết.

Câu 2: Trình bày lợi ích và khó khăn trong phát triển làng nghề truyền thống tại Hà Nội.

Câu 3: Em có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường Hà Nội?



Ngô Thị Bích Liên

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Giang

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức học từ tuần 19 đến hết tuần 29

- Tiết kiệm và thực hiện công việc gia đình
- Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Lập và thực hiện kế hoạch thiện nguyện
- Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi
- Truyền thông về biện pháp đề phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương.
- Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

2. Một số câu hỏi trọng tâm hoặc nội dung kiến thức cần nắm được

- Kỹ năng xây dựng kế hoạch tiết kiệm và thực hiện công việc gia đình
- Lập kế hoạch và tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Kỹ năng lập và thực hiện kế hoạch thiện nguyện
- Khám phá cảnh quan thiên nhiên quê hương.
- Kỹ năng truyền thông về biện pháp đề phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương.
- Khả năng tìm hiểu các nghề trong xã hội

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOẠ

1. Trắc nghiệm

Câu 1: Mẹ đi vắng một tuần, em được giao cho một số tiền để chi tiêu cho các bữa ăn hàng ngày. Em nên làm gì?

- A. Dùng tiền đó để mua đồ ăn vặt
- B. Dùng tiền đó để mua đồ chơi
- C. Chi tiêu tiết kiệm, hợp lý, không tiêu những thứ không cần thiết
- D. Dùng tiền đó để rủ bạn đi chơi

Câu 2: Cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình là?

- A. Thoải mái thời gian sử dụng thiết bị điện
- B. Chi tiêu theo sở thích bản thân
- C. Không lãng phí nước
- D. Mua đồ cho mình và mọi người một cách thoải mái

Câu 3: Để hoàn thành các công việc trong gia đình, em không nên làm gì?

- A. Xác định các công việc trong gia đình và những việc cần ưu tiên thực hiện
- B. Lập thời gian biểu phù hợp và đặt ở nơi dễ nhìn thấy
- C. Thường xuyên kiểm tra và điều chỉnh thời gian biểu
- D. Thức khuya và dậy muộn.

Câu 4: Cách sắp xếp công việc gia đình hợp lý để thực hiện là?

- A. Liệt kê những công việc phải làm trong tuần, không cần ưu tiên những công việc cần làm
- B. Liệt kê những công việc phải làm trong tuần, sắp xếp thứ tự ưu tiên những công việc cần làm, phân phối thời gian phù hợp cho từng công việc
- C. Công việc nào dễ làm trước
- D. Không cần sắp xếp, làm việc theo sở thích

Câu 5: Hoạt động nào dưới đây là không phải là hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương?

- A. Phát triển kinh tế
- B. Phòng, chống tệ nạn xã hội
- C. Phá hoại bản sắc văn hóa
- D. Bảo vệ môi trường

Câu 6: Giáo dục truyền thống văn hóa là hoạt động nào dưới đây?

- A. Tổ chức lễ hội
- B. Đua xe
- C. Thi đấu cá cược chọi gà
- D. Tổ chức cờ bạc

Câu 7: Việc nào thể hiện trách nhiệm của em trong các hoạt động?

- A. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong quá trình hoạt động
- B. Việc thiếu ý chí



- C. Vượt qua khó khăn để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra
- D. Có ý thức giúp đỡ các bạn trong hoạt động chung

Câu 8: Từ thiện chính là?

- A. Những việc làm tốt, nhưng bị ép buộc
- B. Những hành động theo sự sắp đặt của người khác, không tự nguyện.
- C. Được thực thông qua việc quyên góp tiền bạc hoặc các vật phẩm có giá trị sử dụng cho những người có hoàn cảnh khó khăn một cách tự nguyện, không ép buộc.
- D. Không cần quan tâm đến sự khó khăn của mọi người

Câu 9: Khi có thông tin về bão, chúng ta không nên dự trữ các loại lương thực, thực phẩm như thế nào?

- A. Có hạn dài
- B. Các loại đồ khô: mì tôm, bánh, lương khô,...
- C. Các loại đồ hộp, sữa cho trẻ em,...
- D. Các thực phẩm tươi sống: tôm, cua, cá,...

Câu 10: Đâu không là hình thức truyền thông có thể sử dụng để truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp phòng và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai?

- A. Truyền thông trực tiếp
- B. Truyền thông trên mạng xã hội
- C. Truyền thông qua tài liệu, áp phích
- D. Không cần truyền thông

Câu 11: Em có thể thực hiện hành động nào dưới đây để góp phần phòng và giảm nhẹ thiên tai?

- A. Không quan tâm đến thiên tai
- B. Huy động người dân và những thanh niên trong đội để đi giúp đỡ khắc phục hậu quả của thiên tai
- C. Đi du lịch để không bị ảnh hưởng bởi thiên tai
- D. Không cần quyên góp ủng hộ giúp đỡ người bị ảnh hưởng thiên tai do đã có nhà nước lo

Câu 12: Thiên tai gây ra thiệt hại nào dưới đây?

- A. Thiệt hại về người
- B. Thiệt hại về tài sản
- C. Hoạt động phát triển kinh tế địa phương
- D. Thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản và hoạt động phát triển kinh tế địa phương

Câu 13: Năng lực không cần có đối với người làm nghề trong xã hội hiện đại là?

- A. Thích ứng nhanh với sự thay đổi
- B. Khả năng sử dụng ngoại ngữ
- C. Sử dụng công nghệ thông tin
- D. Làm việc theo cảm hứng

Câu 14: Đâu không là phẩm chất và năng lực mà nghề nào cũng cần?

- A. Khả năng ngoại ngữ
- B. Tính kỉ luật
- C. Khả năng giao tiếp
- D. Lười biếng

Câu 15: Đâu không phải là cách chia sẻ khó khăn khi em gặp người hỗ trợ?

- A. Trình bày khó khăn khi mà em gặp phải
- B. Nói rõ những điều em mong muốn
- C. Lắng nghe ý kiến tư vấn, hỗ trợ
- D. Không nói hết ra suy nghĩ của bản thân

2. Tự luận

Câu 1: Xử lý tình huống mà em gặp phải sau đây:

- Tình huống 1: Trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương em bị lỡ chuyến xe buýt và có thể sẽ đến nơi diễn ra hoạt động muộn khoảng 10 phút. Em sẽ xử lý như thế nào?
- Tình huống 2: Vân cho rằng chỉ có làm những nghề trí thức mới là thành công và đáng tự hào, những nghề lao động chân tay không có giá trị. Em có ý kiến gì?
- Tình huống 3: Quê ngoại của Nam bị bão tàn phá nặng nề. Em sẽ cùng gia đình làm gì để hỗ trợ những người bị ảnh hưởng bởi trận bão đó?

Câu 2: Quê hương em có những cảnh quan thiên nhiên nào? Em sẽ làm gì để bảo vệ những cảnh quan thiên nhiên đó?

Câu 3: Hãy nêu những việc em có thể làm để phòng và giảm thiểu rủi ro do thiên tai?



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

NHÓM TRƯỞNG

Hoàng Hương Giang



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II – LỚP 8
MÔN HỌC TIẾNG HÀN
NĂM HỌC 2024-2025

I. TỪ VỰNG

Bài 10: 저는 축구를 좋아하지 않아요.	게임: Trò chơi 등산: Leo núi 태권도: Bộ môn Taekwondo 농구: Bóng rổ 매일: Mỗi ngày 매주: Mỗi tuần 가끔: Thi thoảng 별로: Hầu như (không)
Bài 11: 남동생은 키가 크고 잘생겼어요.	예쁘다: Xinh đẹp 잘생기다: Đẹp trai 귀엽다: Dễ thương 멋있다: Phong độ 키가 크다: Cao 키가 작다: Thấp 날씬하다: Thon thả 통통하다: Mập mạp 눈이 크다: Mắt to 눈이 작다: Mắt nhỏ 머리가 길다: Tóc dài 머리가 짧다: Tóc ngắn
Bài 12: 방학에 뭐 할 거예요?	방학: Kì nghỉ 놀이공원: Công viên giải trí 학원: Trung tâm 생일 파티: Tiệc sinh nhật 스키를 타다: Trượt tuyết

	탁구를 치다: Đánh bóng bàn 피아노를 배우다: Học Piano 수영을 배우다: Học bơi 집안일을 돕다: Giúp đỡ việc nhà 여행을 가다: Đi du lịch
--	---

II: NGỮ PHÁP

1. Ngữ pháp 1: 지 않다 (Không)

☞ Cấu trúc: Động từ/Tính từ + 지 않다

☞ Ý nghĩa: Diễn tả sự phủ định (không làm gì đó, không như thế nào đó).

◆ Ví dụ:

나는 한국 음식을 먹지 않아요.

→ Tôi không ăn món ăn Hàn Quốc.

어제 학교에 가지 않았어요.

→ Hôm qua tôi đã không đi học.

2. Ngữ pháp 2: 고 (Và, còn)

☞ Cấu trúc: Động từ/Tính từ + 고

☞ Ý nghĩa: Dùng để nối 2 hành động hoặc trạng thái với nhau

◆ Ví dụ:

저는 아침을 먹고 학교에 가요.

→ Tôi ăn sáng rồi đi học.

날씨가 춥고 바람이 많이 불어요.

→ Trời lạnh và gió thổi nhiều.

3. Ngữ pháp 3: (으)ㄹ 거예요.(Sẽ)

☞ Cấu trúc: Động từ + (으)ㄹ 거예요

☞ Ý nghĩa: Dự định làm hành động nào đó trong tương lai

☞ Cách chia:

Động từ có 받침 (patchim): V + 을 거예요. 먹다 → 먹을 거예요

Động từ không có 받침: V + ㄹ 거예요. 가다 → 갈 거예요

Động từ kết thúc bằng ㄹ, giữ nguyên và thêm 거예요.

Động từ kết thúc bằng ㄹ, giữ nguyên và thêm 거예요. 살다 → 살 거예요

◆ Ví dụ:

내일 친구를 만날 거예요.

→ Ngày mai tôi sẽ gặp bạn.

주말에 여행을 갈 거예요.

→ Cuối tuần tôi sẽ đi du lịch.

Các dạng bài ôn tập

Bài 1: 빈칸에 들어갈 알맞은 것을 고르세요.

1. A: 토요일에 뭐 할 거예요?

B: _____.

① 집에서만 쉴 거예요.

② 집에서 쉴만 거예요.

③ 집에서만 쉬고 싶어요.

④ 집에서 쉴만 하고 있어요.

2. 저는 책을 읽고 _____ 마셔요.

① 주스를

② 주스가

③ 주스는

④ 주스도

3. 저는 아침에 일어나고 _____.

① 운동해요

② 운동을 하려고 해요

③ 운동을 했어요

④ 운동을 할 거예요

Bài 2: 맞는 것을 고르세요.

4. Câu nào đúng với nghĩa 'Tôi xem phim và ăn bỏng ngô'?

- ① 저는 영화를 보고 팝콘을 먹어요.
- ② 저는 영화를 봐서 팝콘을 먹어요.
- ③ 저는 영화를 보고 싶고 팝콘을 먹어요.
- ④ 저는 영화를 보면 팝콘을 먹어요.

5. Câu nào đúng với nghĩa 'Em gái mình cao và dễ thương'?

- ① 제 여동생은 키가 크고 귀여워요.
- ② 제 여동생은 키가 작아서 귀여워요.
- ③ 제 여동생은 키가 크고 예뻐요.
- ④ 제 여동생은 키가 작고 잘생겼어요.

6. 나나 씨는 방학에 무엇을 할 거예요?

- ① 피아노를 배울 거예요.
- ② 피아노가 배워요.
- ③ 피아노를 배웠어요.
- ④ 피아노를 배우고 있어요.

7. 다음 중 올바른 문장은 무엇입니까? (Câu nào đúng dưới đây?)

- ① 저는 일요일에만 공부해요. ② 저는 일요일만에 공부해요.
- ③ 저는 일요일에서만 공부해요. ④ 저는 일요일이만 공부해요.

8. Câu nào đúng với câu "Chỉ có mình tôi học tiếng Trung Quốc".

- ① 저만 중국어를 배워요. ② 저는 중국어만 배워요.
- ③ 저는 중국어를 배우기만 해요. ④ 저만 중국어를 배운 적이 있어요.

Bài 3: 다음을 읽고 질문에 답하세요

다음 방학에 저는 가족과 같이 여행을 갈 거예요. 우리는 놀이공원에 가고 한국 음식도 먹을 거예요. 제 동생은 워터 슬라이드만 타고 싶어해요. 엄마는 쇼핑만 하고 싶어해요. 아빠는 등산을 할 거예요. 저는 스키를 타고 수영도 배울 거예요. 그리고 저녁에는 숙소에서 게임을 할 거예요. 친구들에게 선물을 사 줄 거예요.

9. 다음 방학에 저는 가족과 같이 무엇을 할 거예요?

① 학교에 갈 거예요.

② 여행을 갈 거예요.

③ 친구를 만날 거예요.

④ 일을 할 거예요.

10. 제 동생은 무엇을 하고 싶어해요?

① 쇼핑만 하고 싶어해요.

② 놀이기구만 타고 싶어해요.

③ 등산을 하고 싶어해요.

④ 수영을 배우고 싶어해요.

11. 저녁에는 숙소에서 무엇을 할 거예요?

① 게임을 할 거예요.

② 쇼핑을 할 거예요.

③ 등산을 할 거예요.

④ 책을 읽을 거예요.

Bài 4: 주어진 말로(보기)와 같이 문장을 쓰세요.

보기: 수영하다(x), 게임을 하다(o)

⇒ 수영을 하지 않았어요. 게임만 했어요.

12. 저 책을 읽다(x), 이 책을 읽다(o)

=>.....

13. 김밥을 먹다(x), 라면을 먹다(o)

=>.....

14. 도서관에 가다(x), 시장에 가다(o)

=>.....

15. 숙제를 하다(x), 게임을 하다(o)

=>.....

Bài 5: 주어진 말로(보기)와 같이 문장을 쓰세요.

보기: 친구/ 눈이 크다/ 예쁘다.

⇒ 친구는 눈이 크고 예뻐요.

16. 사과/ 싸다/ 맛있다.

=>.....

17. 베트남 겨울/ 춥다/ 흐리다.

=>

18. 동생/ 키가 크고/ 멋있다.
=>

Bài 6: 주어진 말로(보기)와 같이 문장을 쓰세요.

보기: 바다/ 수영하다

⇒ 바다에서 수영을 할 거예요.

19. 우리 집/ 생일 파티를 하다
=>.....

20. 영화관/ 영화를 보다.
=>.....

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TIẾNG NHẬT LỚP 8 HK II

Năm học: 2024-2025

I/ Thời gian thi: Tiết.....ngày..... (thứ

II/ Nội dung ôn tập:

- Từ vựng đã học từ bài 6 đến bài 10.
- Chữ Hán từ bài 6 đến bài 10.
- Cấu trúc ngữ pháp từ bài 6 đến bài 10.

BÀI 6

- Những động từ chuyển động sử dụng trợ từ を

でます	Ra ngoài	はしります	Chạy
おります	Xuống (xe)	わたります	Đi qua
とおります	Đi ngang qua	まがります	Rẽ
あるきます	Đi bộ	さんぽします	Đi dạo

- Những động từ chuyển động sử dụng trợ từ に

のります	Lên (xe)
はいります	Vào
のぼります	Leo (núi)
つきます	Đến, tới nơi

BÀI 7

1. Hai hành động nối tiếp của một chủ thể

～V1-て、V2 ます。

V2 ました。

V2 てください。

2. Số từ+ từ để đếm+め

VD:

一回目、いばん目、一日目、一しゅう間目、一年目

Các cách diễn đạt cần nhớ.

- すみませんが Xin lỗi, ~.
- どうもありがとうございました。

Câu cảm ơn khi kết thúc câu chuyện

- これでいいですか。Như thế này được chưa ạ?
- いいえ、どういたしまして。Không, có gì đâu.
- しかたがありません。Không có cách nào khác

BÀI 8

1. So sánh nhất

N1 で N2 がいちばん A です。

Ví dụ: スポーツでサッカーがいちばん好きです。

N1 の中で N2 がいちばん A です。

Ví dụ: スポーツの中でサッカーがいちばん好きです。

2. Lựa chọn N1 trong một số đối tượng

N1 が いいです。

Ví dụ: 日本語のコースがいいです。

3. Hỏi lựa chọn (hai đối tượng)

どちらが A ですか。

Hỏi lựa chọn (ba đối tượng)

どの N が A ですか。

BÀI 9

1. Sở thích:

しゅみは V ことです。

Ví dụ: わたしのしゅみは えをかくことです。

2. Đánh giá 1 việc nào đó

V ことは A です。

Ví dụ: にほんごをべんきょうすることは むずかしいです。

3. ~ thích

S は V ことが すきです。

Ví dụ: わたしは にほんごをべんきょうすることが すきです。

BÀI 10

1. Mẫu câu ~Vています

1.1 Biểu thị trạng thái tiếp diễn của hành động.

Ví dụ: わたしは としょかんで ほんを よんでいます。

Tôi đang đọc sách ở thư viện.

1.2 Biểu thị trạng thái lưu giữ kết quả của hành động.

Ví dụ: ビンさんは ロンビエンく に すんでいます。

Bạn Bình sống ở quận Long Biên.

2. Mẫu câu ~とき: khi, lúc

A-い

A-な +とき

Nの

3. Mẫu câu ~によって

N1 によって N2 が ちがいます。

Tùy vào N1 mà N2 sẽ khác nhau.

III/ Bài tập:

Bài 1: Chọn cách đọc – cách viết đúng cho những chữ Hán gạch chân sau đây:

1. 入り口 は 左に あります。

A. はいりぐち

B. いりぐち

C. いりくち

2. みんなさん、分かりますか。

A. かかります

B. わかります

C. ふかります

3. 今、五時四分です。

A. ろくふん

B. ごぶん

C. よんぷん

4. せんせい、入ってもいいですか。

A. はいって

B. いった

C. いりって

5. このとけいは 高かったです。三万三千円でした。

A. いっまんごせん

B. さんまんさんぜん

C. にまんさんせん

6. 先生、でてもいいですか。

A. 山

B. 辿

C. 出

7. きのうち ともだちと えいがかんへ えいがを みに 行きました。

A. 児

B. 見

C. 貝

8. らいしゅう、にゅうがくしけんが あります。

A. 入字

B. 人字

C. 入学

9. あのかどを みぎに まがってください。

A. 左

B. 友

C. 右

10. 学校は ひだりに あります。

A. 在

B. 左

C. 右

Bài 2: Em hãy điền trợ từ thích hợp vào trong ngoặc, điền x nếu không cần.

1. わたしは 日本の スポーツ () きょうみが あります。

2. すずきさんは およぐこと () じょうずです。

3. わたしの おかあさん () しゅみは うたを うたうことです。

4. まいあさ、6時半に うち () ですよ。

5. わたしは ともだち () ゲームを すること () すきです。

6. たいてい 7時ごろ こうこう () つきます。

7. 11ばん () バスに のります。

8. いろいろな コースが ありますね。どのコース () いいですか。

9. ちち () しんぶんを よむこと () すきです。

10. みせ () よって 休みが ちがいます。

11. がいこくごを べんきょうすること () たのしいです。

12. ビンさんは バーディンく () すんでいます。

13. みち () あるきます。

14. はし () わたります。

15. バス () おります。
16. テト () とき、何を しますか。
17. ひま () とき、何を しますか。
18. さびしい () とき、何を しますか。
19. 国によってぶんか () ちがいます。
20. ナムさんは めがね () かけています。

あんさん へ

おげんきですか。はるやすみが おわりました。いま、さくらが とてもきれいです。そちらは どうですか。

きょうは わたしの アルバイトについて(1) かきます。わたしは はるやすみに アルバイトを しました。スーパーの レジ(2)の しごとでした。1しゅうかんに 3日 だけ(3)、月よう日と 火よう日と木よう日にはたらきました。1日に 5じかん しごとを しました。

アルバイトの おかねで CDプレーヤーを かいました。これでおんがくをきくことが すきです。

けんは アルバイトを したことが ありますか。
では、また おてがみを ください。さようなら。

4月10日

のりお より

Chú thích:

(1)について: về

(2)レジ: Quầy tính tiền

(3)だけ: chỉ

Bài 3: Đọc thư của Norio bên dưới

Chọn (○) nếu đúng với nội dung của bài hoặc chọn (×) nếu sai với nội dung của bài.

1. のりおさんは アルバイトの おかねで CDプレーヤーを かいました。
2. のりおさんは まいにち アルバイトを しました。
3. のりおさんは 1日に 5じかん はたらきました。
4. のりおさんは 1しゅうかんに 月よう日と日よう日に はたらきました。

5. のりおさんは ふゆやすみに アルバイトをしました。

Bài 4: Em hãy chuyển từ trong ngoặc về dạng đúng

1. えいごを（べんきょうします→）ことは むずかしいです。
2. しゃしんを（とります→）ことが すきです。
3. きってを（あつめます→）ことがすきです。
4. ベトナムで だれが いちばん（ゆうめいな→）ですか。
5. 一年で 12月が いちばん（さむい→）です。
6. しんごうを（みます→）、おんだんほどうを わたります。
7. スーパーへ（行きます→）、やさいを かいます。
8. わたしは テニスを（します→）ことが すきです。
9. ばんごはんを（たべます→）、何を しますか。
10. あさ、（おきます→）、何を しますか。

Bài 5: Hãy trả lời các câu hỏi sau

1. しゅみは なんですか。

.....
2. クラスで だれが いちばん うたが じょうずですか。

.....
3. 学校によって 何が ちがいますか。

.....
4. ひまなとき、何を しますか。

.....
5. 1年で 何月が いちばん みじかいですか。

Bài 6: Hoàn thành bảng từ vựng sau đây:

1. しんごう	
2. ぶんびょう	
3. こうりゅう	
4. しょうかい	
5. のみもの	

6. Sự nói chuyện	
7. Phần trăm	
8. Văn hóa	
9. Nhiều	
10. Chúng tôi	

Chúc các em ôn tập tốt!